

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng,  
tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2572 /TTr-SXD.QLN ngày 22/12/2014.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh Nghệ An, với nội dung tại bản đề án kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo Tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp và các tổ chức đoàn thể thực hiện Đề án hiệu quả, đúng kế hoạch.

Giao Sở Xây dựng làm cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo Tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *rw*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch & Đầu tư; Tài chính; báo cáo
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An (để tuyên truyền);
- website tỉnh Nghệ An, TT Công báo;
- Các phòng: TH, VX, ĐT-XD UBND tỉnh;
- Lưu: VTUB, CV XD (Q);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH**



**Hoàng Việt Đường**

## ĐỀ ÁN

### HỖ TRỢ HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **7376/QĐ-UBND** ngày **20** tháng **12** năm 2014  
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An)

#### PHẦN I

#### CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

##### I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

Nghệ An là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, có diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước với 16.490,25km<sup>2</sup>, dân số 3,0 triệu người, gồm 01 thành phố trực thuộc tỉnh, 03 thị xã, 17 huyện lỵ và 480 đơn vị hành chính cấp xã (463 xã phường và 17 thị trấn), trong đó có 163 xã thuộc địa bàn khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Là tỉnh chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới khắc nghiệt, đặc điểm chung khí hậu Nghệ An là khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của bão và biến tính của gió mùa, thường xuyên có bão, lũ và lụt. Trung bình hàng năm có 2-5 cơn bão đổ bộ hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến Nghệ An, chiếm 19% tổng số cơn bão đổ bộ vào nước ta. Bão thường tập trung từ tháng 6 đến tháng 11, với tần suất đổ bộ vào tháng 6 là 6%, tháng 7 là 13%, tháng 8 là 18%, tháng 9 là 43%, tháng 10 là 20%, cũng là những tháng có mưa lớn. Bão lớn, triều cường gây nên nước dâng ở vùng ven biển và các cửa sông, cửa lạch, đồng thời mưa do hoàn lưu sau bão và áp thấp nhiệt đới gây lũ lụt, lũ quét trên diện rộng, lượng mưa trung bình nhiều năm trên toàn tỉnh từ 1.142mm đến khoảng 2.100mm. Tháng 9, tháng 10, lượng mưa chiếm khoảng 40% lượng mưa năm, do ảnh hưởng địa hình, khí hậu, thủy văn phức tạp nên thường xuyên gây ra lũ, lụt, lũ ống, lũ quét trên địa bàn toàn tỉnh.

Tình hình diễn biến phức tạp và khó lường của thiên tai đã ảnh hưởng rất lớn cuộc sống của người dân, gây ra nhiều thiệt hại đối với người và tài sản, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Đối với người nghèo, hậu quả thiên tai để lại càng nặng nề hơn, nhà cửa xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng, cuộc sống bị đảo lộn, khó có cơ hội thoát nghèo. Thực trạng nhà ở của các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hầu hết làm bằng vật liệu thô sơ, không kiên cố, không có khả năng phòng, chống bão, lụt.

Bão lụt khu vực miền Trung trong những năm qua đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho người dân, đồng thời gây nhiều hậu quả nặng nề cho việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Theo thống kê, ở Nghệ An mỗi năm bão lụt làm chết và bị thương hàng chục người; thiệt hại về vật chất, cơ sở hạ tầng bình quân trên 1.000 tỷ đồng (riêng năm 2013 thiệt hại trên 2.700 tỷ đồng).

Nghệ An là một tỉnh có số lượng hộ nghèo lớn, số hộ nghèo năm 2013 theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011-2015 của tỉnh Nghệ An là 102.723 hộ (chiếm 13,4% tổng số hộ toàn tỉnh), trong đó có 33.681 hộ không có nhà ở hoặc đang ở nhà đơn sơ, tạm bợ (chiếm tỷ lệ 32,78% tổng số hộ nghèo của cả tỉnh).

Nhà ở của hầu hết các hộ nghèo đều ít có khả năng phòng, tránh bão, lụt. Khi xảy ra thiên tai bão, lụt thì hầu hết các hộ nghèo bị thiệt hại rất nặng nề về người và tài sản do vậy họ lại càng gặp nhiều khó khăn để vươn lên thoát nghèo. Cuộc sống không ổn định, sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng, người dân không yên tâm sản xuất, sinh hoạt.

Vi vậy, việc xây dựng Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt để giúp các hộ nghèo của tỉnh được hưởng các chính sách về hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ là việc làm cần thiết và cấp bách.

## **II. CĂN CỨ ĐỀ LẬP ĐỀ ÁN**

- Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;
- Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung;
- Các Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh.

## **III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI TÁC ĐỘNG CỦA THIÊN TAI BÃO, LỤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

### **1. Đánh giá thực trạng nhà ở của các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh**

Trong những năm qua được sự quan tâm của Chính phủ và các cấp, các ngành, các hộ nghèo ở tỉnh Nghệ An đã được thụ hưởng một số chính sách hỗ trợ về nhà ở, góp phần cải thiện điều kiện sinh sống và sinh hoạt, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo.

Tuy nhiên, đa số nhà ở của các hộ nghèo hiện nay trên địa bàn tỉnh nhất là ở tại các vùng nông thôn, miền núi đều làm bằng vật liệu thô sơ, mái lợp tôn hoặc phibro ximăng, diện tích nhỏ hẹp (khoảng trên dưới 30m<sup>2</sup>), thời hạn sử dụng ngắn, hay hư hỏng, thấm dột, không đảm bảo chất lượng sử dụng, điều kiện vệ sinh tối thiểu, có nhiều hộ nhà ở hư hỏng nặng, phải chống đỡ sử dụng tạm thời; nhà ở hầu hết

hộ nghèo tại các vùng thường xuyên ngập lụt có nền nhà thấp hơn mực nước ngập, mái dễ bị tốc khi gặp bão, lốc; một số nhà ở của người nghèo đã được hỗ trợ từ các chương trình, đề án khác trước đây đều có dấu hiệu xuống cấp về chất lượng sau khi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, bão, lũ trong những năm vừa qua.

## **2. Đánh giá tác động của thiên tai bão, lụt đối với nhà ở và khả năng ứng phó bão, lụt của nhà ở trên địa bàn tỉnh**

Do đặc điểm địa lý, hàng năm thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai, bão, lụt. Trong những năm trở lại đây do biến đổi khí hậu cùng với việc nóng lên của trái đất thì thiên tai, bão, lụt xảy ra thường xuyên hơn với diễn biến rất khó lường. Đặc biệt là các đợt bão, lụt với cường độ mạnh làm nhiều địa phương bị chia cắt và ngập sâu nhiều ngày trong nước.

Với chất lượng nhà ở của hầu hết các hộ nghèo làm bằng vật liệu thô sơ, không kiên cố, đối với các vùng thường xuyên ngập lụt thì nhà ở có nền thấp hơn mực nước ngập lụt; mái và các kết cấu khác không chắc chắn nên không có khả năng ứng phó với bão, lụt gây nhiều tổn thất về người và tài sản cho người dân nằm trong vùng bị bão, lụt, trong đó các hộ nghèo là đối tượng dễ tổn thương nhất.

Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và chính quyền địa phương đã và đang nỗ lực hỗ trợ, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ dân trong vùng thường xuyên bị ảnh hưởng của bão, lụt xây dựng nhà ở chất lượng tốt, đảm bảo khả năng phòng, chống tác động của thiên tai.

## **3. Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở ứng phó với bão, lụt do Nhà nước ban hành đã thực hiện trên địa bàn tỉnh**

### **3.1. Các chính sách đã thực hiện:**

- Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3.2. Kết quả hỗ trợ:**

a) Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng nhà ở đã được hỗ trợ: 28.161 căn.
- Tổng số vốn huy động được: 435.276,4 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn ngân sách trung ương: 215.690,8 triệu đồng;
  - + Vốn ngân sách địa phương: 9.389,6 triệu đồng;
  - + Vốn vay tín dụng: 209.426 triệu đồng;
  - + Vốn huy động khác: 500 triệu đồng.

b) *Triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ:*

- Số lượng nhà ở đã được hỗ trợ: 100 căn.
- Tổng số vốn huy động được: 4.000 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn ngân sách trung ương: 1.000 triệu đồng;
  - + Vốn vay tín dụng: 1.000 triệu đồng;
  - + Vốn huy động khác: 2.000 triệu đồng.

#### **4. Nhận xét, đánh giá chung về thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở ứng phó với bão, lụt**

##### *a) Ưu điểm:*

Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở trong khu vực thiên tai được Nhà nước ban hành trong thời gian qua đã thực sự đi vào cuộc sống và mang lại hiệu quả rõ rệt, có ý nghĩa tổng hợp về chính trị, kinh tế, xã hội, được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Các hộ thuộc diện được hỗ trợ nhà ở theo quy định của các chính sách trên đã có nhà ở khá vững chắc, một phần chống được tác động của thiên tai bão, lụt đảm bảo điều kiện sinh sống ổn định để phát triển kinh tế. Kết quả thực hiện các chính sách trên đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ.

Các chương trình, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở ứng phó với bão, lụt của tỉnh Nghệ An đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các ban ngành, đoàn thể và các cấp chính quyền. Các văn bản hướng dẫn, triển khai chính sách được thực hiện kịp thời với các cách làm phù hợp, sáng tạo.

##### *b) Những hạn chế tồn tại:*

Nghệ An là tỉnh có số lượng hộ nghèo tương đối lớn, trong khi đó điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, địa bàn rộng, khí hậu khắc nghiệt, giao thông không thuận lợi nên việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở ứng phó với bão, lụt còn có nhiều hạn chế. Khả năng tự cải thiện nhà ở để ứng phó với bão, lụt của các hộ nghèo không cao nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

Mức hỗ trợ kinh phí của các chính sách là tương đối thấp so với mức kinh phí thực tế để xây dựng được căn nhà hoàn chỉnh có khả năng phòng chống thiên tai, bão lụt. Cho nên đa số các hộ dân chưa đủ điều kiện để xây dựng được căn nhà kiên cố, có khả năng chống lại với bão, lụt có cường độ mạnh.

Sự vào cuộc của một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là cấp cơ sở chưa quyết liệt, vì vậy chưa có kế hoạch và các biện pháp tập trung sự chỉ đạo tích cực đối với công tác này. Một số địa phương cơ sở chưa chú trọng đến công tác tuyên truyền

vận động tổ chức huy động nguồn lực tại chỗ, còn nặng tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH HUY ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỘ NGHÈO XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT**

##### **1. Về mô hình huy động nguồn lực**

Trong những năm qua, đã huy động được nhiều nguồn lực cho công tác hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, nguồn vốn của tỉnh bố trí từ ngân sách địa phương được hàng năm tiếp tục phát huy; chỉ đạo lồng ghép các chương trình kinh tế - xã hội khác được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra còn nhận được sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình và đông đảo của các đoàn thể nhân dân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tổ chức trong và ngoài địa bàn như các phong trào "*Ngày vì người nghèo*" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phong trào của các tổ chức đoàn thể nhân dân tham gia xóa đói giảm nghèo như: Phong trào "*Tổ tín dụng tiết kiệm*" của Hội Liên hiệp Phụ nữ; phong trào "*Nông dân sản xuất giỏi, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau vượt nghèo và làm giàu chính đáng*" của Hội Nông dân; phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*" của Đoàn Thanh niên.

Việc huy động được nhiều nguồn lực đáng kể ngoài nguồn lực của ngân sách nhà nước các cấp là sự hỗ trợ rất lớn cho các hộ nghèo xây dựng cải thiện nhà ở, giúp cho các chính sách của Nhà nước triển khai có hiệu quả, được mọi tầng lớp nhân dân ghi nhận, hưởng ứng.

##### **2. Về quản lý nguồn lực của địa phương trong quá trình thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt**

Việc quản lý nguồn lực của địa phương được thực hiện chặt chẽ, đúng các quy định của nhà nước. Trong quá trình thực hiện không để xảy ra thất thoát, tiêu cực. Đã góp phần thực hiện thành công các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trong những năm trở lại đây.

##### **3. Về thực hiện quản lý sử dụng, cấp phát thanh toán nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và vốn vay tín dụng ưu đãi cũng như các nguồn vốn huy động khác**

Nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, chỉ cho việc hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Nguồn vốn thực hiện các chương trình từ ngân sách phải được quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước.

Khi được bố trí ngân sách từ Trung ương, căn cứ vào Đề án đã được phê duyệt, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ về cho UBND các huyện, thành, thị. Các huyện thành thị phân bổ về các xã để hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình.

Đối với nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ theo quy định, hộ gia đình trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội, việc cho vay, thu hồi nợ theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Việc quản lý sử dụng, cấp phát thanh toán các nguồn vốn được thực hiện theo đúng các quy định của từng chính sách, chế độ.

#### **4. Về cách thức hỗ trợ**

Các chính sách hỗ trợ nhà ở trước đây thường được thực hiện theo nguyên tắc: nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình chủ động xây dựng nhà ở. Với nguyên tắc này, sau khi tổ chức công khai bình xét hộ nghèo được hỗ trợ từ khối xóm, UBND cấp xã tổng hợp danh sách các hộ dân kèm theo nhu cầu kinh phí hỗ trợ và vốn vay trình UBND cấp huyện phê duyệt. UBND cấp xã hướng dẫn các hộ dân trong việc lựa chọn mẫu thiết kế nhà, cách lập dự toán, cách thức tự tổ chức xây dựng nhà ở đồng thời chỉ đạo tổ chức đoàn thể chính chi, xã hội hỗ trợ ngày công, vật liệu... cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Khi các hộ dân thực hiện việc xây dựng nhà ở, Ngân hàng chính sách xã hội giải ngân nguồn vốn vay, cấp xã cho hộ tạm ứng nguồn kinh phí ngân sách và nguồn vốn hỗ trợ của cộng đồng, sau khi nghiệm thu hoàn thành tiến hành giải ngân hết các nguồn vốn cho hộ gia đình.

#### **5. Đánh giá về mô hình huy động và quản lý nguồn lực của địa phương**

Trong những năm qua việc huy động và quản lý nguồn lực được thực hiện tương đối tốt và chặt chẽ. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách hỗ trợ cho các chương trình thì việc huy động từ doanh nghiệp, từ các nhà hảo tâm, các tổ chức trong và ngoài địa bàn tỉnh, các phong trào do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể khác phát động đã mang lại một nguồn lực lớn nhằm hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh xây dựng được nhà ở khá kiên cố, góp phần cải thiện điều kiện sinh sống và sinh hoạt, giúp người dân ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Mỗi chương trình, đề án đều được giao trách nhiệm cụ thể cho các cấp các ngành thực hiện. Các nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, chi đúng đối tượng. Nguồn vốn thực hiện các chương trình từ ngân sách được quản lý và thanh toán tập trung, thống nhất qua Kho bạc Nhà nước. Không có tình trạng thất thoát, tiêu cực xảy ra.

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

#### I. QUAN ĐIỂM HỖ TRỢ HỘ NGHÈO VỀ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG, TRÁNH BÃO, LỤT

Nâng cao ý thức chủ động, khả năng tự phòng, chống, đảm bảo an toàn nhà ở của người dân trong khu vực thường xuyên có bão, lụt.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp và tự tổ chức xây dựng nhà ở đảm bảo điều kiện sinh sống an toàn, ổn định trong điều kiện có bão, lụt xảy ra.

Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở phòng, tránh bão, lụt được thực hiện theo cơ chế phối hợp các ngành, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của UBND các cấp. Tập trung chỉ đạo, ưu tiên bố trí nguồn lực cho những địa bàn khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo lớn và những khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nhất của bão, lụt.

Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở phòng, tránh bão, lụt nhằm mục đích cùng với việc thực hiện các chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, nhà nước trực tiếp hỗ trợ hộ nghèo để có nhà ở, cuộc sống ổn định.

#### II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

##### 1. Mục tiêu:

Đến năm 2016, hoàn thành việc thực hiện hỗ trợ cho các hộ nghèo trong vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt để có chỗ ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

##### 2. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp đến hộ gia đình thuộc diện đối tượng quy định;
- Việc hỗ trợ phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch trên cơ sở pháp luật và chính sách của Nhà nước;
- Hỗ trợ xây dựng nhà ở phải phù hợp với điều kiện thực tiễn, phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, vùng, miền; gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương;
- Việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo phòng, tránh bão, lụt theo phương châm: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng quy định; kết hợp lồng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả của chính sách;
- Sau khi được hỗ trợ, các hộ gia đình phải xây dựng được gian nhà ở hoặc cải tạo, nâng tầng nhà ở hiện có, đảm bảo khả năng phòng, tránh được bão, lụt.



### III. QUY ĐỊNH VỀ YÊU CẦU VỀ NHÀ Ở VÀ VIỆC HỖ TRỢ

#### 1. Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở phòng, tránh bão, lụt

Nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt, phải đảm bảo có sàn vượt lũ cao hơn mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng; diện tích xây dựng sàn sử dụng tối thiểu 10 m<sup>2</sup>; các kết cấu chính như móng, khung, sàn, mái tương đương kết cấu của nhà ở xây dựng kiên cố (nhà ở có các thành phần: móng làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá; cột, tường làm bằng bê tông cốt thép, gạch/đá, sắt/thép/gỗ bền chắc; sàn làm bằng bê tông cốt thép/gỗ bền chắc. Nhà trong vùng ngập lụt, đồng thời bị ảnh hưởng của bão thì mái làm bằng bê tông cốt thép hoặc vật liệu lợp có chất lượng tốt đảm bảo khả năng phòng, tránh bão).

#### 2. Mức hỗ trợ, mức vay để làm nhà ở phòng, tránh bão, lụt

##### a) *Mức hỗ trợ:*

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 12 triệu đồng/hộ; những hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 14 triệu đồng/hộ; những hộ đang cư trú tại các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì ngân sách nhà nước hỗ trợ 16 triệu đồng/hộ để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt.

##### b) *Mức vay:*

Hộ gia đình thuộc diện đối tượng theo quy định của Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ có nhu cầu vay vốn thì được vay tối đa 15 triệu đồng/hộ từ Ngân hàng Chính sách xã hội để xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Lãi suất vay 3%/năm; thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 5 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay.

#### 3. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở

Đối tượng được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015 (không áp dụng chuẩn hộ nghèo theo quy định của địa phương); có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định 48/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Quyết định 48/2014/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành tối thiểu 02 năm.

b) Hộ chưa có nhà ở kiên cố hoặc hộ có nhà ở kiên cố nhưng chưa có sàn sử dụng cao hơn mực nước ngập lụt thường xuyên xảy ra tại khu vực nhà ở.

Mức ngập lụt quy định tối thiểu là 1,5m và được xác định tính từ nền nhà đến mức ngập lụt cao nhất tại vị trí xây dựng. Khu vực có mức ngập lụt thường xuyên là khu vực có tần suất ngập lụt tối thiểu là 2 năm liên tiếp hoặc 3 năm không liên tiếp trong vòng 5 năm trở lại đây.

c) Trường hợp hộ gia đình thuộc đối tượng quy định tại Khoản a Mục này đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác của Nhà nước, địa phương và các tổ chức, đoàn thể nhưng chưa có sàn vượt lũ theo quy định tại Khoản b Mục này thì thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 48/2014/QĐ-TTg, trừ trường hợp là đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

Hộ gia đình cư trú trong vùng bị ảnh hưởng của bão nhưng không bị ngập lụt theo quy định tại Khoản b Mục này thì không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ theo quy định của Quyết định 48/2014/QĐ-TTg.

#### **4. Phạm vi áp dụng**

Các hộ gia đình được hỗ trợ phải đang cư trú tại vùng thường xuyên xảy ra bão, lụt thuộc khu vực nông thôn hoặc tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (sau đây gọi là thôn) trực thuộc phường, thị trấn; xã trực thuộc thị xã, thành phố.

#### **5. Số lượng hộ nghèo cần hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh**

Tổng số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt: **1.010 hộ.**

Cụ thể từng loại như sau:

- Tổng số hộ không cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn: 449 hộ;

- Tổng số hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ: 83 hộ;

- Tổng số hộ đang cư trú tại các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: 478 hộ.

#### **6. Phân loại đối tượng ưu tiên**

a) Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số: 447 hộ;

b) Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật): 164 hộ;

c) Hộ gia đình đang sinh sống tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn: 60 hộ;

d) Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2014 của Chính phủ: 0 hộ;

e) Các hộ gia đình còn lại: 339 hộ.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

### 1. Nguồn vốn thực hiện

- Vốn ngân sách Trung ương: Hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí cho tỉnh Nghệ An để hỗ trợ cho các hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt;
- Vốn vay từ Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Vốn ngân sách Tỉnh để bố trí kinh phí quản lý, tổ chức triển khai của Ban chỉ đạo các cấp;
- Vốn huy động từ “*Quỹ vì người nghèo*” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức khác vận động từ cộng đồng xã hội và từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm;
- Vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ;
- Vốn huy động từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra;
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, mục tiêu khác.

### 2. Tổng số vốn thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện

Tổng số vốn cần có để thực hiện: trong đó:	<b>29.240 triệu đồng,</b>
- Vốn ngân sách trung ương (để hỗ trợ cho hộ nghèo):	14.198 triệu đồng;
- Vốn vay tín dụng ưu đãi (để hỗ trợ cho hộ nghèo):	14.877 triệu đồng;
- Vốn ngân sách tỉnh :	165 triệu đồng, gồm:
+ <i>Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp:</i>	<i>145.000.000,0 đồng,</i>
+ <i>Chi phí cho khảo sát, thiết kế mẫu nhà:</i>	<i>20.000.000,0 đồng.</i>

### 3. Tiến độ huy động vốn hàng năm

#### a) Năm 2015:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: trong đó:	<b>17.610 triệu đồng,</b>
- Vốn ngân sách trung ương:	8.519 triệu đồng.
- Vốn vay tín dụng ưu đãi:	8.926 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh:	165 triệu đồng.

#### b) Năm 2016:

Tổng số vốn cần có để thực hiện: trong đó:	<b>11.630 triệu đồng,</b>
- Vốn ngân sách trung ương:	5.679 triệu đồng.
- Vốn vay tín dụng ưu đãi:	5.951 triệu đồng.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Cách thức thực hiện

a) *Bình xét và phê duyệt danh sách hộ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt:*

- Thôn tổ chức bình xét danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Trưởng thôn tổ chức họp để thông báo chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg đến các hộ dân; tổ chức bình xét các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên cơ sở danh sách hộ nghèo (Biên bản cuộc họp theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015) do UBND xã đang quản lý.

Cuộc họp phải có đại diện tối thiểu của 60% số hộ gia đình trong thôn và có sự tham gia của đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Trưởng thôn (theo mẫu tại Phụ lục số I Thông tư số 16/2014/TT-BXD). Việc bình xét theo nguyên tắc dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch. Hộ được đưa vào danh sách đề nghị phải được trên 50% số người tham dự cuộc họp đồng ý (theo hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín). Các thôn hướng dẫn các hộ dân có tên trong danh sách đã được phê duyệt làm đơn đăng ký hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt (theo mẫu tại Phụ lục số II Thông tư 16/2014/TT-BXD).

Danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của thôn được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và được công khai tại thôn. Tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể, các địa phương linh hoạt thực hiện hỗ trợ trước cho những hộ gia đình đủ điều kiện và đã sẵn sàng cho việc xây dựng nhà ở nhằm đảm bảo tiến độ quy định.

- UBND cấp xã rà soát, tổng hợp nhu cầu của các thôn (danh sách, số lượng hộ, vốn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt) gửi UBND cấp huyện phê duyệt.

- UBND cấp huyện thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; gửi Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

- Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lập và trình UBND Tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và gửi Đề án về Bộ ngành TW để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) *Cấp vốn làm nhà ở phòng, tránh bão, lụt:*

- Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách Trung ương, Ủy ban Nhân dân Tỉnh phân bổ vốn cho cấp huyện, đồng thời gửi danh sách vay vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay; UBND cấp huyện chịu trách nhiệm phân bổ vốn hỗ trợ đến UBND cấp xã;

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đối với vốn vay, hộ gia đình thực hiện thủ tục, quy trình vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đối với vốn huy động từ “*Quỹ vì người nghèo*” và các đóng góp tự nguyện khác trên địa bàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với UBND cùng cấp hỗ trợ cho các hộ thuộc diện đối tượng.

*c) Thực hiện xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt:*

- Hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt phải có đơn đăng ký hỗ trợ nhà ở, đề xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng nhà ở (tự làm hay nhờ tổ chức, đoàn thể giúp xây dựng);

- Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội tại địa phương góp sức xây dựng nhà ở hỗ trợ;

- Các hộ gia đình phải báo cáo UBND cấp xã khi hoàn thành các phần việc theo giai đoạn quy định hoặc hoàn thành toàn bộ công trình để tổ chức nghiệm thu làm cơ sở ứng vốn và thanh toán kịp thời;

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách đến từng hộ nghèo trên địa bàn quản lý; sử dụng vốn hỗ trợ, vốn vay làm nhà ở; quá trình triển khai xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt do UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát đúng mục đích, đảm bảo các căn nhà phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

## **2. Tiến độ thực hiện**

- Năm 2014: Hoàn thành công tác chuẩn bị hỗ trợ của các cấp;

- Năm 2015: Thực hiện hỗ trợ khoảng 60% đối tượng.

- Năm 2016: Thực hiện hỗ trợ khoảng 40% đối tượng.

## **VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Đối với các cơ quan cấp tỉnh**

*a) Sở Xây dựng:*

- Là cơ quan thường trực của tỉnh để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

- Tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo của Tỉnh các nội dung thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg;

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành, thị triển khai thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg và Đề án hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao;

- Chủ trì tham mưu thiết kế các mẫu nhà ở phòng tránh bão, lụt cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo các cấp để thực hiện chính sách theo quy định;

- Kiểm tra, đôn đốc, tham mưu công tác thi đua khen thưởng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

- Tổng hợp báo cáo tình hình và tiến độ thực hiện Đề án theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng; định kỳ theo quý và năm cho UBND tỉnh, các bộ ngành Trung ương. Tham mưu tổ chức họp Ban chỉ đạo cấp tỉnh định kỳ theo quý.

*b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:*

- Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện trong việc tổ chức thẩm định và phê duyệt danh sách đối tượng là hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đảm bảo đúng đối tượng thuộc diện được hỗ trợ;

- Phối hợp với các Sở, ban ngành hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Đề án.

*c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính tham mưu UBND Tỉnh bố trí nguồn vốn hỗ trợ của Tỉnh và phân bổ nguồn vốn cho các địa phương thực hiện.

*d) Sở Tài chính:*

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn hỗ trợ cho chương trình;

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch Đầu tư để cân đối, bố trí đủ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo các cấp trong việc thực hiện chính sách từ nguồn chi thường xuyên của tỉnh.

*đ) Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An:*

Hướng dẫn các địa phương xác định thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp với các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

*e) Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh:*

Thực hiện xây dựng kế hoạch tín dụng, kế hoạch huy động nguồn vốn cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách vay trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Hướng dẫn, tổ chức cho vay, thu hồi nợ vay và xử lý nợ rủi ro theo quy định đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

*g) Các Tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội của Tỉnh:*

- Tỉnh đoàn Nghệ An chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt, đặc biệt cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...).

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An phối hợp tích cực vận động tạo thêm nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

## **2. Ủy ban Nhân dân cấp huyện**

- Thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo cấp huyện để chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg;

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, thẩm định, phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ và nhu cầu vay vốn xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án trên địa bàn.

- Trước ngày 20 hàng tháng có báo cáo nhanh (nếu không có báo cáo xem như tháng đó không thực hiện), định kỳ 3 tháng một lần, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các xã trên địa bàn huyện cho UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng);

## **3. Ủy ban Nhân dân cấp xã**

- Kiện toàn Ban giảm nghèo cấp xã để thực hiện chính sách;

- Chịu trách nhiệm chính trong việc trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện chính sách đến từng hộ nghèo trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác bình xét đối tượng; kiểm tra, thẩm định, tổng hợp danh sách hộ nghèo được hỗ trợ, đồng thời lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn trình UBND cấp huyện phê duyệt;

- Trực tiếp hướng dẫn các hộ dân thuộc diện được hỗ trợ trong việc lựa chọn mẫu thiết kế nhà, lập dự toán, cách thức tổ chức xây dựng nhà ở;

- Có trách nhiệm theo dõi, giám sát và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt hoặc thực hiện cải tạo, nâng tầng làm sàn phòng, tránh bão, lụt; lập biên bản xác nhận hoàn thành giai đoạn, biên bản xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội tại địa phương giúp đỡ các hộ gia đình nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt; phát huy cao nhất khả năng huy động nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình, tận dụng, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ để tiết kiệm giá thành xây dựng nhà ở, nâng cao chất lượng nhà;

- Tổ chức nghiệm thu, xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành phần móng đối với những hộ gia đình xây dựng mới hoặc hoàn thành 30% khối lượng công việc xây dựng sàn vượt mức ngập lụt đối với những hộ gia đình thực hiện cải tạo, nâng tầng nhà ở đã có và xác nhận hoàn thành công trình đưa vào sử dụng để làm cơ sở giải ngân, thanh toán vốn hỗ trợ và vốn vay theo quy định. Mỗi loại biên bản lập 03 bản: 01 bản chủ hộ giữ, 01 bản gửi phòng Tài chính – Kế hoạch

cấp huyện, 01 bản UBND cấp xã tổng hợp gửi Ngân hàng Chính sách xã hội để giải ngân vốn vay;

- Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt, bao gồm:

+ Trích ngang danh sách có tên hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt;

+ Đơn đăng ký hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt của hộ gia đình;

+ Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt hoàn thành theo giai đoạn và biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt đưa vào sử dụng;

+ Các chứng từ giải ngân vốn hỗ trợ và các chứng từ vay vốn để làm nhà ở.

- Vào ngày 15 hàng tháng có báo cáo nhanh; định kỳ 3 tháng một lần, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn xã (về số lượng hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền đã cho vay) và báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện trên địa bàn xã lên UBND cấp huyện.

## VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, nâng cấp nhà ở phòng, tránh bão, lụt là chủ trương, chính sách lớn của Đảng và nhà nước dành cho đồng bào nghèo vùng thường xuyên bị thiên tai bão, lụt khu vực miền Trung. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt giúp các hộ nghèo có chỗ ở an toàn, ổn định, xóa đói, giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao mức sống, góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội của Chính phủ. Vì vậy, để thực hiện chính sách thành công cần phải có sự tập trung chỉ đạo cao độ, vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, sự hỗ trợ mạnh mẽ của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp.

Nghệ An là tỉnh nghèo, số lượng hộ nghèo tương đối lớn, số hộ nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhiều, việc huy động các nguồn lực chăm lo đời sống cho các hộ nghèo gặp rất nhiều khó khăn. Với thực tế khó khăn như đã nêu trên, sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành Trung ương, ưu tiên bố trí kinh phí sớm và đủ để hỗ trợ kịp thời địa phương triển khai thực hiện Đề án là những tiền đề quan trọng hoàn thành chương trình Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hiệu quả, đúng kế hoạch./.





**BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ THUỘC DIỆN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG  
NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An)*

20

TT	Đơn vị hành chính	Số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg				Nhu cầu kinh phí hỗ trợ và vốn vay (triệu đồng)			
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			Hộ không thuộc vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn	Hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg	Hộ đang cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ		Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nguồn ngân sách Trung ương)	Vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội	Kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo các cấp (nguồn ngân sách Tỉnh)
1	2	3 = (4)+(5)+(6)	4	5	6	7=(8)+(9)+(10)	8	9	10=(8+9)*0,5%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1010</b>	<b>449</b>	<b>83</b>	<b>478</b>	<b>29,240</b>	<b>14,198</b>	<b>14,877</b>	<b>165</b>
1	Huyện Anh Sơn	11	7		4	313	148	165	
2	Huyện Diễn Châu	234	234	0	0	6,318	2,808	3,510	
3	Huyện Hưng Nguyên	91	91	0	0	2,457	1,092	1,365	
4	Huyện Nam Đàn	76	76	0	0	2,052	912	1,140	
5	Huyện Nghĩa Đàn	15	9	6	0	325	192	133	
6	Huyện Nghi Lộc	8	8	0	0	216	96	120	
7	Huyện Quế Phong	68	0	0	68	2,108	1,088	1,020	
8	Huyện Quý Châu	74	2	7	65	2,272	1,162	1,110	
9	Huyện Quỳnh Hợp	2	1	0	1	58	28	30	
10	Huyện Quỳnh Lưu	6	6	0	0	112	72	40	
11	Huyện Thanh Chương	29	3	10	16	867	432	435	
12	Huyện Tân Kỳ	126	12	52	62	3,754	1,864	1,890	
13	Huyện Tương Dương	270	0	8	262	8,223	4,304	3,919	
14	Huyện Con Cuông	0	0	0	0	0	0	0	
15	Huyện Đô Lương	0	0	0	0	0	0	0	
16	Huyện Kỳ Sơn	0	0	0	0	0	0	0	
17	Huyện Yên Thành	0	0	0	0	0	0	0	
18	Thị xã Cửa Lò	0	0	0	0	0	0	0	
19	Thị xã Hoàng Mai	0	0	0	0	0	0	0	
20	Thị xã Thái Hòa	0	0	0	0	0	0	0	
21	Thành phố Vinh	0	0	0	0	0	0	0	

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ HỘ NGHÈO THUỘC DIỆN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở PHÒNG TRÁNH BÃO, LỤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày .../12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An)*

TT	Họ và tên chủ hộ thuộc đơn vị hành chính	Số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt theo quy định tại Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg				Phân loại theo đối tượng ưu tiên					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...)	Hộ gia đình đang sinh sống tại vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn	Hộ gia đình đang cư trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NĐ-CP	Hộ gia đình còn lại	
			Hộ không thuộc vùng khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn	Hộ đang cư trú tại vùng khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg	Hộ đang cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ						
1	2	3 = (4)+(5)+(6)	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1010</b>	<b>449</b>	<b>83</b>	<b>478</b>	<b>447</b>	<b>164</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>339</b>	
<b>A</b>	<b>HUYỆN THANH CHUƠNG</b>	<b>26</b>	<b>3</b>	<b>10</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Thanh Dương</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
	<b>Xóm 8</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
1	Nguyễn Cảnh Đức		x								x
2	Đình Bạt Vỹ		x								x
3	Nguyễn Đình Hào		x								x
<b>II</b>	<b>Xã Thanh Khê</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>						
	<b>Xóm Lai Nhã</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>						
4	Trần Văn Bình				x			x			
	<b>Xóm Vinh Long</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>						
5	Nguyễn Văn Cẩn				x			x			
6	Nguyễn Văn Hoan				x			x			
7	Nguyễn Khắc Tài				x			x			
	<b>Xóm Thanh Quả</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>						
8	Nguyễn Khắc Dũng			x				x			
<b>III</b>	<b>Xã Thanh Liên</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>						
	<b>Xóm Liên Tân</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>						
9	Nguyễn Thị Loan			x			x				
<b>IV</b>	<b>Xã Thanh Chi</b>		<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>						
	<b>Thôn Thượng Hoà</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>						
10	Nguyễn Thị Lý				x		x				

	Thôn Kim Thượng		0	0	1					
11	Nguyễn Thị Hoà				x		x			
	Thôn Kim Liên		0	1	0					
12	Ngũ Văn Thảo			x				x		
	Thôn Liên Sơn		0	0	1					
13	Nguyễn Văn Đường				x		x			
	Thôn Hợp Hoà		0	0	1					
14	Nguyễn Đình Bảy				x			x		
V	Xã Thanh Xuân		0	7	8					
	Xóm Xuân Hòa		0	5	0					
15	Trần Văn Kháng			x				x		
16	Trần Thị Tuyết			x				x		
17	Trần Văn Hải			x				x		
18	Trần Hưng Bá			x				x		
19	Trần Thị Thương			x				x		
	Xóm Xuân Hồng		0	0	2					
20	Nguyễn Văn Linh				x			x		
21	Hoàng Thị Lân				x			x		
	Xóm Xuân Liên		0	0	2					
22	Nguyễn Hữu Sơn				x			x		
23	Đặng Thị Nghĩa				x			x		
	Xóm Xuân Hoa		0	0	1					
24	Nguyễn Thị Hồng				x			x		
	Xóm Xuân Thủy		0	1	0					
25	Nguyễn Cảnh Hoàng			x				x		
	Xóm Xuân Dũng 1		0	0	2					
26	Đặng Phúc Ngô				x			x		
27	Nguyễn Thị Thi				x			x		
	Xóm Xuân Ngọc		0	1	0					
28	Nguyễn Quang Hùng			x				x		
	Xóm Xuân Quỳnh		0	0	1					
29	Nguyễn Văn Lâm				x			x		
B	HUYỆN QUYNH LƯU	6	6	0	0	0	1	0	0	5
I	Thị trấn Cầu Giát	1	1	0	0					
1	Đào Thị Ly		x						x	
II	Xã Quỳnh Hưng	4	4	0	0					
2	Nguyễn Văn Cam		x				x			
3	Phạm Văn Hiến		x						x	
4	Vũ Thị Nghĩa		x						x	
5	Nguyễn Thu Vân		x						x	

III	Xã Quỳnh Diên	1	1	0	0					
6	Nguyễn Văn Tâm		x						x	
C	<b>HUYỆN QUẾ PHONG</b>	68	0	0	68	68	0	0	0	0
I	<b>Xã Nậm Giải</b>		0	0	18					
	<b>Bản Chá Lầu</b>		0	0	2					
1	Hà Văn Vinh				x	x				
2	Hà Văn Thắng				x	x				
	<b>Bản Mờ</b>		0	0	2					
3	Vi Văn Toàn				x	x				
4	Lô Văn Thái				x	x				
	<b>Bản Tống</b>		0	0	2					
5	Quang Văn Tường				x	x				
6	Lô Văn Phong				x	x				
	<b>Bản Pòng</b>		0	0	3					
7	Lô Trung Cường				x	x				
8	Lữ Văn Chung				x	x				
9	Lữ Văn Phần				x	x				
	<b>Bản Cánh</b>		0	0	3					
10	Lô Văn Tính				x	x				
11	Hà Văn Dương				x	x				
12	Hà Thị Diên				x	x				
	<b>Bản Phục</b>		0	0	3					
13	Lô Văn Hiếu				x	x				
14	Ngân Thị Thảo				x	x				
15	Vi Thị Xinh				x	x				
	<b>Bản méo</b>		0	0	3					
16	Ngân Văn Phiên				x	x				
17	Bản Piêng Lãng				x	x				
18	Ngân Văn Thuý				x	x				
II	<b>Xã Cẩm Muội</b>		0	0	20					
	<b>Bản Pún</b>		0	0	14					
19	Hà Văn Thanh				x	x				
20	Vi Văn Khôi				x	x				
21	Lô Văn Chanh				x	x				
22	Vi Văn Thu				x	x				
23	Lương Văn Đăng				x	x				
24	Lương Văn Nhân				x	x				
25	Hà Văn Nhói				x	x				
26	Vi Văn Điện				x	x				
27	Vi Văn Hùng				x	x				

28	Vi Văn Thi			x	x							
29	Vi Thị Kế			x	x							
30	Lô Văn Tuấn			x	x							
31	Lô Văn Đạt			x	x							
32	Hà Văn Vinh			x	x							
	<b>Bản Đôn Phát</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>								
33	Lô Văn Bảo			x	x							
34	Lô Văn Lan			x	x							
35	Lô Văn Thêm			x	x							
36	Lô Văn Danh			x	x							
37	Lô Văn Hiền			x	x							
38	Hà Văn Nó			x	x							
III	<b>Xã Quang Phong</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>								
	<b>Bản Cô Hường</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>								
39	Lang Văn Khải			x	x							
	<b>Bản Cu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>								
40	Lang Văn Liêng			x	x							
41	Lô Văn Công			x	x							
	<b>Bản Quyển</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>x</b>							
42	Sâm Văn Chuẩn			x	x							
	<b>Pào II</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>								
43	Sâm Văn Ngọc			x	x							
	<b>Bản Tạ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>								
44	Nguyễn Văn Hùng			x	x							
45	Lang Thị Thanh			x	x							
	<b>Nậm Xái</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>								
46	Vi Văn Chiến			x	x							
47	Vi Văn Số			x	x							
48	Vi Văn Nháu			x	x							
49	Vi Văn Tiên			x	x							
50	Lộc Văn Phong			x	x							
51	Vi Văn Chung			x	x							
IV	<b>Xã Tiên Phong</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>								
	<b>Bản Xốp Sành</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>								
52	Vi Văn Tuyên			x	x							
53	Lương Thanh Long			x	x							
54	Lô Chí Thanh			x	x							
	<b>Bản Na Sành</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>								
55	Lương Văn Hùng (H)			x	x							
	<b>Bản Đan 2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>								

56	Vi Văn Quý				x	x				
57	Vi Văn Ninh				x	x				
58	Lữ Văn Thảo				x	x				
59	Kim Văn Nga				x	x				
60	Vi Thị Phương				x	x				
V	<b>Xã Hạnh Dịch</b>		0	0	6					
	<i>Bản Chiềng</i>		0	0	2					
61	Lô Văn Hiếu				x	x				
62	Vi Văn Nguyễn				x	x				
	<i>Bản Chàm</i>		0	0	1					
63	Lê Văn Dậu				x	x				
	<i>Bản Khôm</i>		0	0	3					
64	Lữ Văn Thành				x	x				
65	Hà Văn Minh				x	x				
66	Vi Văn Thái				x	x				
VI	<b>Xã Thông Thụ</b>		0	0	2					
	<i>Bản Mường Phú</i>		0	0	1					
67	Quang Văn Lát				x	x				
	<i>Bản Mường Piệt</i>		0	0	1					
68	Vi Văn Thắng				x	x				
<b>D</b>	<b>HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG</b>	270	0	8	262	264	6	0	0	0
<b>I</b>	<b>Xã Yên Hòa</b>		0	0	40	40	0	0	0	0
	<i>Bản Đình Yên</i>		0	0	9	9				
1	Vi Văn Năng				x	x				
2	Lương Văn Biển				x	x				
3	Quang Văn Nguyễn				x	x				
4	Vy Văn Soa				x	x				
5	Lữ Văn May				x	x				
6	Lương Văn Hồng				x	x				
7	Lương Văn Thệt				x	x				
8	Lương Văn Tâm				x	x				
9	Lữ Văn Thắng				x	x				
	<i>Bản Vãng Môn</i>		0	0	4	4				
10	Lương Thị Thanh				x	x				
11	Lương Viễn Trung				x	x				
12	Lô Thị Núi				x	x				
13	Chu Văn Thái				x	x				
	<i>Bản Xốp Cháo</i>		0	0	3	3				
14	Lương Văn Bảy				x	x				

15	Lô Văn Chinh			x	x					
16	La Văn Long			x	x					
	<b>Bản Cọc</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					
17	Lô Thị Oanh			x	x					
18	Vi Văn Cường			x	x					
19	Kha Văn Sơn			x	x					
	<b>Bản Xiềng Líp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>5</b>					
20	Lương Thị Thuý			x	x					
21	Chương Văn Mui			x	x					
22	Lô Thị May (Lan)			x	x					
23	Mạc Thị Thảo			x	x					
24	Mạc Thị Thay			x	x					
	<b>Bản Hào</b>			<b>4</b>	<b>4</b>					
25	Lộc Thị Tâm			x	x					
26	Vi Thị Hồng			x	x					
27	Lương Thị Hoà			x	x					
28	Lộc Văn Thịnh			x	x					
	<b>Bản Cành Khin</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>4</b>					
29	Lô Ba Vôn			x	x					
30	Lương Văn Phóng			x	x					
31	Lương Văn Quyên			x	x					
32	Lô Văn Lê			x	x					
33	Xên Văn Bánh			x	x					
34	Lương Thị Hải			x	x					
	<b>Bản Yên Hương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					
35	Xeo Thị Minh			x	x					
36	Moong Xuân Tinh			x	x					
37	Lữ Văn Thăng			x	x					
	<b>Bản Xốp Kha</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					
38	Moong Thị Bông			x	x					
39	Cụt Văn Hạnh			x	x					
40	Cụt Văn Khai			x	x					
<b>II</b>	<b>Xã Lưu Kiên</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>14</b>	<b>19</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Bản Khe Kiên</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>1</b>				
41	Mạc Văn Hoàn			x	x					
42	Mạc Thị Thái			x	x					
43	Vi Thị Khâm			x		x				
44	Vi Bình			x		x				
45	Vi Văn Ba			x		x				
46	Mạc Văn Thành			x		x				

47	Lương Văn Tập			x		x				
	<b>Bản Xoóng Con</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>				
48	Kha Văn May			x		x				
49	Mạc Thị Khoa			x			x			
	<b>Bản Con Mương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					
50	Mạc Văn Thương			x		x				
51	Vi Văn Tuấn			x		x				
52	Mạc Văn Sai			x		x				
	<b>Bản Púng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>9</b>					
53	Vi Văn Đoàn			x		x				
54	Quang Văn Xó			x		x				
55	Vi Văn Thảo			x		x				
56	Vi Văn Nghệ			x		x				
57	Vi Tiến			x		x				
58	La Văn Châu			x		x				
59	Dậm Thị			x		x				
60	Lô Thị			x		x				
61	Lương Văn Sơn			x		x				
III	<b>Xã Tam Quang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Bản Tân Hương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>					
62	Kha Văn Tào			x		x				
	<b>Bản Tùng Hương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>14</b>					
63	Lô Văn Sa			x		x				
64	Viêng Văn Sóm			x		x				
65	Lương Văn Năm			x		x				
66	Lô Văn Ngọc			x		x				
67	La Văn Tặm			x		x				
68	La Văn May			x		x				
69	La Thị Thìn			x		x				
70	Vang Thị Vinh			x		x				
71	Vi Văn Niêm			x		x				
72	Viêng Thị Phượng			x		x				
73	Lô Văn Thâm			x		x				
74	La Thị Thoa			x		x				
75	Vi Văn Quang			x		x				
76	Vy Văn Năm			x		x				
	<b>Bản Liên Hương</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					
77	Vi Đình Nghĩa			x		x				
78	Vi Văn phần			x		x				
79	Lô Văn Phần			x		x				



IV	Xã Xá Lượng		0	1	6	6	1	0	0	0	
	<i>Bản Xiêng Hương</i>		0	0	1	1					
80	Mộng Văn Hoàn				x	x					
	<i>Bản Khe Ngâu</i>		0	0	1	1					
81	Lô Đình Huỳnh				x	x					
	<i>Bản Na Bê</i>		0	0	4	4					
82	Xeo Văn Chiến (T)				x	x					
83	Cụt Văn Út				x	x					
84	Moong Văn Dũng				x	x					
85	Moong Văn Tân				x	x					
	<i>Bản Cửa Rào 1</i>		0	1	0		1				
86	Võ Văn Vinh			x			x				
V	Xã Yên Na		0	0	48	48	1	0	0	0	
	<i>Bản Vê</i>		0	0	6	6					
87	Lô Tuấn Dũng				x	x					
88	Lữ Văn Tao				x	x					
89	Lô Văn Tú				x	x					
90	Vi Chính nghĩa				x	x					
91	Lương Văn Hiệu				x	x					
92	Lương Văn Chanh				x	x					
	<i>Bản Cò Pháo</i>		0	0	4	4					
93	Vi Thị Thương				x	x					
94	Lô Thị Hồng				x	x					
95	Vi Thị Phương				x	x					
96	Lương Thị Kiều				x	x					
	<i>Bản Na Khóm</i>		0	0	12	12	1				
97	Lữ Thị Mùi				x	x					
98	Lương Văn Ly				x	x					
99	Lộc Hà Giang				x	x					
100	Kha Văn Tĩnh				x	x					
101	Lương Văn Thôn				x	x					
102	Dâm Văn Pấn				x	x					
103	Lữ Công Thăng				x	x					
104	Ninh Văn Minh				x	x					
105	Lộc Văn Diệu				x	x					
106	Lữ Thị Chới				x	x					
107	Lữ Văn Khuyến				x	x					
108	Phạm Thị Đông				x		x				
	<i>Bản Huổi Xén</i>		0	0	5	5					
109	Ôc Văn Tân				x	x					

110	Ôc Văn Coong			x	x				
111	Lộc Văn Hồng			x	x				
112	Moong Văn Đức			x	x				
113	Ôc Bình An			x	x				
	<b>Bản Xốp Pu</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>12</b>				
114	Moong Văn Bình			x	x				
115	Can Văn Châu			x	x				
116	Lữ Danh Tiên			x	x				
117	Lữ Văn Tùng			x	x				
118	Lữ Văn Hiếu			x	x				
119	Xeo Văn Ngọc			x	x				
120	Xeo Văn Huệ			x	x				
121	Lữ Xuân Lâm			x	x				
122	Xeo Văn Quyết			x	x				
123	Ôc Văn Nước			x	x				
124	Ôc Công Dân			x	x				
125	Pjt Xuân Hải			x	x				
	<b>Bản Bón</b>			<b>5</b>	<b>5</b>				
126	Kha Cà Việt			x	x				
127	Lâm Thị Phương			x	x				
128	Lương Thị Hoàn			x	x				
129	Vi Ô Miện			x	x				
130	Vi Bà Châu			x	x				
	<b>Bản Na Pu</b>			<b>4</b>	<b>4</b>				
131	Vang Văn Dôn			x	x				
132	Lương Thị Duyên			x	x				
133	Lương Thị Đám			x	x				
134	Quang Thị Chôm			x	x				
VI	<b>Xã Yên Thắng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Bản Cành Tạng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>				
135	Lô Văn In			x	x				
136	Lô Văn Đậu			x	x				
137	Lương Văn Huyền			x	x				
	<b>Bản Lờm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>				
138	Vi Văn Khóa			x	x				
	<b>Trung Thắng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>				
139	Vi Văn Tươi			x	x				
140	Lương Văn Dân			x	x				
VII	<b>Xã Hữu Khuông</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Bản Tùng Hóc</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>				



176	Moong Văn Tuyền				x	x							
177	Kha Văn Hải				x	x							
178	Moong Thị Thoan				x	x							
179	Moong Văn Hùng				x	x							
180	Học Văn Tâm				x	x							
181	Lô Văn Phương				x	x							
182	Lữ Văn Điền				x	x							
183	Lữ Văn Nhật				x	x							
184	Cụt Văn Chấn				x	x							
185	Lữ Văn Nam				x	x							
186	Moong Văn Diễm				x	x							
187	Pjít Thông Phết				x	x							
188	Lô Văn Hạt				x	x							
189	Cụt Văn An				x	x							
190	Pjít Văn Nguyên				x	x							
191	Ngân Văn Chuẩn				x	x							
192	Lương Văn Chòm				x	x							
193	Cụt Thị Khoa				x	x							
194	Lương Văn Ngoan				x	x							
<b>VIII</b>	<b>Xã Yên Tĩnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>53</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
	<b><i>Bản Vãng Cuôm</i></b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>								
195	Vi Văn Sơn				x	x							
196	Vi Văn Dầu				x	x							
197	Lương Văn Ngộ				x	x							
	<b><i>Bản Pa Tỷ</i></b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>23</b>	<b>22</b>	<b>1</b>							
198	Lương Văn Dương				x	x							
199	Lương Văn Thềm				x	x							
200	Lương Văn Toàn				x	x							
201	Lương Văn Thìn				x			x					
202	Lương Văn Tùng				x	x							
203	Lương Văn May				x	x							
204	Lương Văn Lô				x	x							
205	Quang Văn May				x	x							
206	Lương Văn Mo				x	x							
207	Lô Văn Nội				x	x							
208	Lương Văn Hường B				x	x							
209	Lương Văn Nương				x	x							
210	Kha Văn Viên				x	x							
211	Lương Thanh Tâm				x	x							
212	Lữ Xuân Thuyết				x	x							



249	Lương Văn Nhung				x	x				
<b>IX</b>	<b>Xã Tam Đình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Bản Đình Thắng</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>	<i>2</i>					
250	Lương Văn Mẫn				x	x				
251	Lương Văn Xao				x	x				
	<i>Bản Đình Hương</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>4</i>					
252	Lương Văn Hợi				x	x				
253	Lương Văn May				x	x				
254	Lương Văn Dân				x	x				
255	Kha Thị Thu				x	x				
	<i>Bản Quang Thịnh</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>4</i>	<i>4</i>					
256	Vi Hải Phòng				x	x				
257	Kha Thị Dung				x	x				
258	Vi Văn Tuyển				x	x				
259	Vi Hùng Tiến				x	x				
<b>X</b>	<b>Xã Nga My</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Bản Vàng Môn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>6</i>	<i>6</i>					
260	Lo Văn Kháy				x	x				
261	Lo Văn Thủy				x	x				
262	Lo Văn Quỳnh				x	x				
263	Lo Văn Mới				x	x				
264	Lo Thị Oanh				x	x				
265	Lo Văn Hợi				x	x				
	<i>Bản Xốp Kho</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>5</i>	<i>5</i>					
266	Lương Văn Phóng				x	x				
267	Lữ Văn Tân				x	x				
268	Kha Văn Tuấn				x	x				
269	Vi Khâm Ôn				x	x				
270	Lương Văn Nhum				x	x				
<b>E</b>	<b>HUYỆN TÂN KỲ</b>	<b>126</b>	<b>12</b>	<b>52</b>	<b>62</b>	<b>60</b>	<b>38</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
<b>I</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	
	<i>Xóm 1</i>									
1	Cao Tiến Thắng		x							x
	<i>Xóm 3</i>									
2	Nguyễn Thị Ân		x			x				
	<i>Xóm 4</i>									
3	Nguyễn Thị Bảy			x			x			
4	Nguyễn Xuân Thư			x			x			
5	Nguyễn Văn Thảo			x			x			
	<i>Xóm 5</i>									

6	Tạ Thị Thuýn					x			x		
7	Trịnh Xuân Hùng					x			x		
8	Trịnh Xuân Bảy					x			x		
	<i>Xóm Tân Quang</i>										
9	Nguyễn Văn Khoa			x				x			
	<i>Xóm Trung Mỹ</i>										
10	Võ Công Trường					x			x		
	<i>Xóm Xuân Hương</i>										
11	Cao Xuân Hoàng					x			x		
12	Nguyễn Văn Lộc					x			x		
	<i>Xóm Tân Xuân</i>										
13	Trần Văn Thu					x					x
14	Dương Trung Ngân					x					x
II	<b>Xã Kỳ Tân</b>		<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Xóm 4 Tân Sơn</i>										
15	Phan Thị Diễm		x					x			
16	Hoàng Thị Huyền		x					x			
	<i>Xóm 3 Tân Sơn</i>										
17	Phạm Thị Thứ		x					x			
18	Trần Thị Hoàn		x					x			
	<i>Xóm 5 Tân Sơn</i>										
19	Trịnh Khắc Hòa		x					x			
20	Trần Thị Vui		x					x			
	<i>Xóm 1 Diên Nam</i>										
21	Trần Thị Em		x					x			
22	Nguyễn Đình Tiến		x					x			
	<i>Xóm 2 Diên Nam</i>										
23	Đào Thị Thắm		x					x			
III	<b>Xã Tân Long</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
	<i>Xóm Tân Minh</i>										
24	Nguyễn Thị Lý		x								x
IV	<b>Xã Phú Sơn</b>		<b>0</b>	<b>9</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Xóm Hòa Sơn</i>										
25	Lô Thanh Hiệp					x	x				
26	Lô Thị Đào					x	x				
27	Lô Thanh Thương					x	x				
28	Lô Thanh Hòa					x	x				
29	Lô Văn Tinh					x	x				
30	Lô Văn Thanh					x	x				
31	Lô Văn Thái					x	x				

32	Lô Văn Thân				x	x				
33	Lang Văn Mây				x	x				
	<i>Xóm Thái Sơn</i>									
34	Lương Văn Hà				x	x				
35	Lương Văn Điệp				x	x				
36	Lương Văn Nhân				x	x				
37	Lô Văn Tinh				x	x				
	<i>Xóm Nam Sơn</i>									
38	Lê Văn Phúc		x					x		
39	Lê Thanh Giang		x					x		
40	Đặng Văn Sỹ		x					x		
41	Đặng Văn Hà		x					x		
42	Lê Thị Hạnh		x					x		
43	Đặng Văn Quang		x					x		
44	Đặng Văn Huy		x					x		
45	Lê Thị Tần		x					x		
	<i>Xóm Hùng Thịnh</i>									
46	Nguyễn Việt Hải		x					x		
V	<b>Xã Nghĩa Dũng</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Xóm Gia Đẽ</i>									
47	Nguyễn Thị Lê		x				x			
48	Nguyễn Thủ Tuấn		x				x			
49	Hồ Xuân Hiền		x				x			
50	Nguyễn Thị Hòa		x				x			
	<i>Xóm Đào Nguyên</i>									
51	Trần Thị Cấn		x				x			
52	Nguyễn Thị Lan		x				x			
53	Nguyễn Thị Hải (Quý)		x				x			
54	Nguyễn Thị Hải (Tám)		x				x			
	<i>Xóm Cửa Đền</i>									
55	Hoàng Thị Ân		x			x				
	<i>Xóm Đông Thờ</i>									
56	Lô Văn Thực				x	x				
	<i>Xóm Đông Kho</i>									
57	Hà Văn Hậu				x	x				
58	Hà Văn Hậu				x	x				
59	Hà Văn Nhò				x	x				
60	Lô Văn Chiến				x	x				
61	Hà Văn Kháng				x	x				
62	Hoàng Khánh Linh				x	x				



63	Hà Văn Tuyên				x	x				
64	Hà Văn Tâm				x	x				
65	Ngân Văn Cảnh				x	x				
66	Lô Văn Lâm				x	x				
67	Lương Văn Đình				x	x				
68	Lương Văn Khương				x	x				
	<i>Xóm Dương Lễ</i>									
69	Vi Văn Hiếu				x	x				
70	Lương Văn Phúc				x	x				
71	Hà Đình Ngón				x	x				
72	Lang Văn Kiên				x	x				
73	Hà Văn Cường				x	x				
74	Hà Văn Hồng				x	x				
75	Ngân Văn Hiệp				x	x				
76	Lô Văn Quân				x	x				
77	Lô Văn Chiến				x	x				
78	Hà Huy Thông				x	x				
79	Ngân Văn Hoàng				x	x				
	<i>Xóm Thuận Yên</i>									
80	Đàm Công Hải			x				x		
81	Trần Doãn Tú			x				x		
<b>VI</b>	<b>Xã Nghĩa Hành</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Xóm 4</i>									
82	Trần Văn Bình		x					x		
83	Trần Thị Oanh		x					x		
	<i>Xóm 6</i>									
84	Nguyễn Thị Mận		x					x		
	<i>Xóm 12</i>									
85	Đỗ Thị Cường		x					x		
<b>VII</b>	<b>Xã Tân Xuân</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Xóm Xuân Dương</i>									
86	Đào Thị Tú		x					x		
	<i>Xóm Trung Dương</i>									
87	Trương Văn Sỹ		x			x				
<b>VIII</b>	<b>Xã Tân Hương</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Xóm 13</i>									
88	Nguyễn Văn Hiệp		x					x		
89	Vũ Văn Mạc		x					x		
	<i>Xóm 5</i>									
90	Nguyễn Thị Huyền		x					x		

	<b>Xóm 8</b>									
91	Lê Thị Dân				x			x		
92	Trần Mạnh Hùng				x			x		
	<b>Xóm 3</b>									
93	Trần Khắc Thắng				x			x		
	<b>Xóm 2</b>									
94	Hoàng Văn Bình				x			x		
95	Lê Trọng Luyến				x			x		
96	Lê Văn Giang				x			x		
<b>IX</b>	<b>Xã Nghĩa Hoàn</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Xóm Đông Tiến</b>									
97	Nguyễn Thế Chín				x			x		
98	Lê Thị Liên				x			x		
99	Vương Thị Thành				x			x		
	<b>Xóm Mai Tân</b>									
100	Đậu Đăng Hiệp				x		x			
101	Lê Kim Hiệu				x		x			
102	Võ Văn Kỳ				x		x			
103	Lê Thị Quỳnh				x		x			
104	Nguyễn Văn Hoan				x		x			
	<b>Xóm Đồng Tâm</b>									
105	Võ Đình Đa			x				x		
	<b>Xóm Cửa</b>									
106	Ngân Văn Tuấn				x		x			
	<b>Xóm Thắm</b>									
107	Lô Thị Thơm				x		x			
108	Lô Văn Nga				x		x			
	<b>Xóm Vĩnh Tân</b>									
109	Lê Thị Thiềm			x				x		
<b>X</b>	<b>Xã Tiên Kỳ</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Xóm 6</b>									
110	Lê Xuân Chiêm				x			x		
111	Nguyễn Văn Chí				x			x		
	<b>Xóm 5</b>									
112	Bùi Công Hòa			x				x		
113	Lương Văn Lan			x				x		
114	Lương Văn Đình			x				x		
115	Lương Văn Dương			x				x		
116	Bùi Xuân Khánh			x				x		
117	Bùi Công Quy			x				x		

118	Lương Văn Đông			x		x				
119	Nguyễn Văn Toàn			x		x				
120	Bùi Công Giáp			x		x				
121	Bùi Công Kỳ			x		x				
<b>XI</b>	<b>Xã Đông Văn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<i>Xóm Văn Sơn</i>									
122	Ngân Thị Hương				x	x				
123	Lô Văn Sơn				x	x				
124	Vi Xuân Thực				x	x				
<b>XII</b>	<b>Thị trấn</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
	<i>Khối 4</i>									
125	Hoàng Mạnh Đoàn	x								x
	<i>Khối 5</i>									
126	Nguyễn Việt Tĩnh	x								x
<b>F</b>	<b>HUYỆN QUY CHÁU</b>	<b>74</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>65</b>	<b>52</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>7</b>
<b>I</b>	<b>Thị trấn Tân Lạc</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Khối Tân Hương II</i>		<b>2</b>							
1	Lang Trung Quang	x				x				
2	Lê Đình Hải	x					x			
<b>II</b>	<b>Xã Châu Hội</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	
	<i>Bản Hội I</i>			<b>13</b>	<b>13</b>					
3	Vi Văn Hải			x	x					
4	Lang Văn Long			x	x					
5	Lang Văn Thái			x	x					
6	Lang Văn Tuấn (1980)			x	x					
7	Vi Văn Chuyên			x	x					
8	Lang Văn Trắng			x	x					
9	Lang Văn Thăng			x	x					
10	Vi Văn Hải (Lam)			x	x					
11	Lang Văn Thứ			x	x					
12	Lương Đình Văn			x	x					
13	Lữ Thị Nguyệt			x	x					
14	Lang Văn Thao			x	x					
15	Vi Văn Đình			x	x					
	<i>Bản Lê</i>			<b>2</b>	<b>2</b>					
16	Lương Văn Thành			x	x					
17	Lương Văn Sơn			x	x					
	<i>Bản Lâm Hội</i>			<b>4</b>						<b>4</b>
18	Đặng Đình Đường			x						x
19	Đặng Thị Long			x						x

20	Nguyễn Văn Thành			x					x
21	Lê Văn Bảy			x					x
	<b>Bản 8/3</b>			<b>2</b>			2		
22	Tổng Văn Sơn			x			x		
23	Nguyễn Đức Hiền			x			x		
<b>III.</b>	<b>Xã Châu Tiến</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Bản Hoa Tiến 2</b>			<b>5</b>		<b>5</b>			
24	Vi Văn Nguyên			x		x			
25	Lô Văn Hòa			x		x			
26	Vi Văn Thảo			x		x			
27	Sầm Văn Hiếu			x		x			
28	Vi Văn Đậu			x		x			
	<b>Bản Minh Tiến</b>		<b>1</b>			<b>1</b>			
29	Lê Thị Hoa			x		x			
	<b>Bản Hợp Tiến</b>				<b>1</b>				
30	Nguyễn Thị Dâng			x	x				
<b>IV</b>	<b>Xã Châu Bình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Bản Kế Khoang</b>			<b>8</b>	<b>6</b>		<b>2</b>		
31	Vi Văn Hân			x	x				
32	Lô Văn Dự			x	x				
33	Lang Văn Quý			x	x				
34	Lang Văn Hà			x	x				
35	Nguyễn Văn Dũng (T)			x			x		
36	Lang Văn Hùng (Đào)			x	x				
37	Lang Văn Trung (X)			x	x				
38	Nguyễn Văn Dũng (Nam)			x			x		
<b>V</b>	<b>Xã Châu Hoàn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
	<b>Bản Ná Ngôm</b>			<b>7</b>	<b>7</b>	<b>1</b>			
39	Vi Thị Lan			x	x				
40	Quang Văn Téo			x	x				
41	Quang Văn Ngộ			x	x				
42	Lô Thị Thúy			x	x				
43	Vi Thị Thanh			x	x				
44	Quang Văn Hải			x	x				
45	Lô Văn Thuận			x	x				
	<b>Bản Nật Trên</b>			<b>1</b>		<b>1</b>			
46	Lê Thị Nga			x		x			
	<b>Bản Nật Dưới</b>			<b>2</b>			<b>2</b>		
47	Vi Văn Duyên			x			x		
48	Lô Văn Cường			x			x		

	<b>Bản Na Xá</b>			3				1	2
49	Hà Văn Du			x					x
50	Lữ Văn Hiệp			x				x	
51	Hà Văn Chiến			x					x
<b>VI</b>	<b>Xã Châu Phong</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
52	Lô Văn Chung			x	x				
53	Lữ Văn Thanh			x	x				
54	Vi Đình Phi			x	x				
<b>VI</b>	<b>Xã Châu Hạnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Bản Tả Sỏi</b>			<b>1</b>	<b>1</b>				
55	Lô Văn Phi			x	x				
	<b>Bản Định Tiến</b>			<b>9</b>	<b>9</b>				
56	Lương Cà Hoan			x	x				
57	Vi Văn Long			x	x				
58	Hà Văn Lâm			x	x				
59	Vi Văn Ái			x	x				
60	Vi Văn Duyên			x	x				
61	Mạc Thị Tiếp			x	x				
62	Hoàng Văn Tùng			x	x				
63	Hoàng Văn Diệu			x	x				
64	Hoàng Văn Quang			x	x				
	<b>Bản Na Ca</b>			<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>			
65	Nguyễn Thị Chất			x		x			
66	Vi Thị Khuyến			x	x				
	<b>Bản Tả Lành</b>			<b>8</b>	<b>8</b>				
67	Lương Xuân Thánh			x	x				
68	Lê Văn Mẫn			x	x				
69	Lạng Văn Thái			x	x				
70	Lương Thị Tuyết			x	x				
71	Lạng Văn Sơn			x	x				
72	Hoàng Văn Mạo			x	x				
73	Lương Văn Dừa			x	x				
74	Lạng Hữu Chiến			x	x				
<b>G</b>	<b>HUYỆN QUỲ HỢP</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Xã Minh Hợp</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
	<b>Xóm Minh Hòa</b>								
1	Cao Thị Năm		x						x
<b>II</b>	<b>Xã Thọ Hợp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Xóm Sơn Tiến</b>								
2	Trương Văn Dân			x			x		

H	HUYỆN NGHĨA ĐÀN	15	9	6	0	0	4	8	0	3
I	Xã Nghĩa Hưng		3	0	0					3
	<i>Xóm 6</i>									
1	Bùi Thăng Long		x							x
	<i>Xóm 13</i>									
2	Nguyễn Xuân Thắng		x							x
	<i>Xóm 5</i>									
3	Lương Đình Phong		x							x
II	Xã Nghĩa Lộc		4	0	0	4				
	<i>Xóm Vạn Lộc 2</i>									
4	Đào Văn Hữu		x			x				
5	Đào Văn Bằng		x			x				
	<i>Xóm Sơn Hải</i>									
6	Nguyễn Văn Tình		x			x				
	<i>Xóm Hải Lào</i>									
7	Đào Thị Minh		x			x				
III	Xã Nghĩa Yên		0	6	0		8			
	<i>Xóm 13B</i>									
8	Hoàng Đình Thế			x			x			
9	Nguyễn Thế Thắng			x			x			
10	Hồ Sỹ Hùng			x			x			
	<i>xóm 13A</i>									
11	Trần Văn Tú			x			x			
12	Phạm Thị Đào			x			x			
13	Nguyễn Đình Vinh			x			x			
IV	Xã Nghĩa Hội		2	0	0					
	<i>Xóm Đông Trường</i>									
14	Trần Quang Đông		x				x			
	<i>Xóm Khe Bai</i>									
15	Nguyễn Thị Hà		x				x			
J	HUYỆN NGHĨA LỘC	8	8	0	0	0	0	0	0	8
I	Xã Nghi Mỹ		8	0	0	0	0	0	0	8
	<i>Xóm 9</i>		8	0	0	0	0	0	0	8
1	Võ Văn Tô		x							x
2	Ngô Trí Tư		x							x
3	Nguyễn Đăng Ư		x							x
4	Nguyễn Thế Thanh		x							x
5	Lê Thanh Kiêm		x							x
6	Lê Mạnh Hà		x							x
7	Võ Văn Noãn		x							x

8	Nguyễn Bá La		x						x	
<b>K</b>	<b>HUYỆN ANH SƠN</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Xã Bình Sơn</b>				<b>4</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		
	<i>Thôn 8</i>				<b>3</b>	<b>3</b>				
1	Lô Văn Vinh				x	x				
2	Lê Văn Hùng				x	x				
3	Vi Văn Trung				x	x				
	<i>Thôn 11</i>				<b>1</b>			<b>1</b>		
4	Hoàng Văn Phương				x			x		
<b>II</b>	<b>Xã Đức Sơn</b>		<b>2</b>				<b>2</b>			
	<i>Thôn 16</i>		<b>2</b>				<b>2</b>			
5	Phan Doãn Hải		x				x			
6	Nguyễn Tất Dương		x				x			
<b>III</b>	<b>Xã Lĩnh Sơn</b>		<b>5</b>				<b>5</b>			
	<i>Thôn 6</i>		<b>1</b>				<b>1</b>			
7	Cao Xuân Bình		x				x			
	<i>Thôn 8</i>		<b>4</b>				<b>4</b>			
8	Cao Xuân Võ		x				x			
9	Cao Xuân Mai		x				x			
10	Phạm Thị Viên		x				x			
11	Tướng Năng Hưng		x				x			
<b>L</b>	<b>HUYỆN NAM ĐÀN</b>	<b>76</b>	<b>76</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>76</b>
<b>I</b>	<b>Xã Nam Cường</b>		<b>17</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17</b>
	<i>Xóm 1</i>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
1	Lê Quang Hạnh		x							x
2	Phạm Ngọc Hiến		x							x
	<i>Xóm 2</i>		<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
3	Trần Thị Huệ		x							x
4	Nguyễn Đình Hồng		x							x
5	Từ Thị Lan		x							x
6	Từ Đức Dương		x							x
7	Trần Văn Đào		x							x
	<i>Xóm 3A</i>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
8	Đặng Thị Lý		x							x
9	Trần Hữu Quân		x							x
	<i>Xóm 5</i>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
10	Trần Thị Hà		x							x
11	Lưu Thị Cúc		x							x
	<i>Xóm 6</i>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					

12	Võ Khắc Minh		x								x
	<b>Xóm 9</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
13	Trần Thị Lĩnh		x								x
14	Bành Thị Hồng		x								x
	<b>Xóm 10</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
15	Nguyễn Văn Mậu		x								x
16	Nguyễn Thị Chất		x								x
17	Đào Hữu Tiến		x								x
<b>II</b>	<b>Xã Nam Phúc</b>		<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>21</b>
	<b>Xóm 2</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
18	Lê Viết Lý		x								x
	<b>Xóm 3</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
19	Phan Thị Châu		x								x
	<b>Xóm 4</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>						
20	Tân Thị Hiền		x								x
	<b>Xóm 5</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
21	Nguyễn Tấn Thành		x								x
22	Trần Thị Hoa		x								x
23	Nguyễn Thị Nhung		x								x
	<b>Xóm 6</b>		<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
24	Phạm Thị Hào		x								x
25	Phan Thị Thuận		x								x
26	Phan Viết Minh		x								x
27	Phan Viết Thắng		x								x
28	Trần Phúc Tạo		x								x
29	Bùi Thị Mai		x								x
30	Nguyễn Trọng Linh		x								x
	<b>Xóm 7</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
31	Hoàng Thị Huệ		x								x
32	Hà Thị Thuận		x								x
33	Hoàng Thị Hà		x								x
34	Trần Thị Lương		x								x
	<b>Xóm 8</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
35	Võ Đình Châu		x								x
36	Hà Thị Hải		x								x
37	Trần Thị Núi		x								x
38	Võ Thị Đông		x								x
<b>III</b>	<b>Xã Nam Trung</b>		<b>33</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>33</b>
	<b>Xóm 1</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
39	Lê Trọng Hoan		x								x



40	Nguyễn Thị Minh		x						x
	<b>Xóm 2</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
41	Hoàng Thị Hương		x						x
42	Nguyễn Thị Thu		x						x
43	Trần Thị Hào		x						x
44	Nguyễn Thị Loan		x						x
	<b>Xóm 3</b>		<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
45	Hà Thị Châu		x						x
46	Hà Văn Phong		x						x
47	Nguyễn Thị Sửu		x						x
48	Hoàng Thị Thành		x						x
49	Hồ Thị Mai		x						x
50	Hoàng Việt Thuận		x						x
51	Nguyễn Thị Phú		x						x
52	Trình Văn Từ		x						x
53	Lê Thị Lưu		x						x
	<b>Xóm 4</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
54	Lê Thị Hương		x						x
	<b>Xóm 6</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
55	Mai Ánh Dương		x						x
56	Nguyễn Thị Hoa		x						x
57	Nguyễn Văn Đông		x						x
58	Nguyễn Thị Thanh		x						x
	<b>Xóm 7</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
59	Hoàng Thanh Hòa		x						x
60	Nguyễn Trọng Hậu		x						x
61	Lê Tương Quế		x						x
62	Hồ Thị Nga		x						x
	<b>Xóm 8</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
63	Lê Thị Huệ		x						x
64	Trần Thị Soa		x						x
65	Nguyễn Thị Sâm		x						x
66	Nguyễn Văn Lâm		x						x
	<b>Xóm 9</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
67	Nguyễn Thị Lan (NT Lý)		x						x
	<b>Xóm 11</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
68	Hồ Thị Trúc		x						x
	<b>Xóm 14</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				
69	Nguyễn Văn Ngọc		x						x
70	Lê Văn Tuất		x						x

71	Lê Thị Tài		x							x
<b>IV</b>	<b>Xã Nam Kim</b>		<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>
	<i>Xóm Hậu Láng</i>		<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
72	Võ Văn Phúc		x							x
	<i>Xóm Hạ Truy</i>		<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
73	Nguyễn Thị Hương		x							x
74	Nguyễn Thị Hà		x							x
75	Nguyễn Xuân Bình		x							x
	<i>Xóm Tam Giáp</i>		<i>1</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
76	Đặng Văn Tiến		x							x
<b>N</b>	<b>HUYỆN HƯNG NGUYỄN</b>	<b>91</b>	<b>91</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21</b>
<b>I</b>	<b>Xã Hưng Lĩnh</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Xóm 1B</i>		<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
1	Lê Văn Đông		x				x			
2	Nguyễn Văn Tường		x				x			
3	Võ Công Sâm		x				x			
	<i>Xóm 2</i>		<i>3</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
4	Đậu Thị Nhi		x				x			
5	Đào Thị Ba		x				x			
6	Lưu Hòa Thuận		x				x			
	<b>Xã Hưng Long</b>		<b>16</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Xóm 12</i>		<i>10</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
7	Nguyễn Thị Thịnh		x				x			
8	Nguyễn Thị Thành		x				x			
9	Lê Hồng Chiến		x				x			
10	Trần Thị gương		x				x			
11	Nguyễn Thị Mội		x				x			
12	Hoàng Thị Chắt		x				x			
13	Phan Thị Việt		x				x			
14	Nguyễn Thị Vân		x				x			
15	Nguyễn Thị Duân		x				x			
16	Nguyễn Thị Thăng		x				x			
	<i>Xóm 16</i>		<i>6</i>	<i>0</i>	<i>0</i>					
17	Ngô Xuân Hải		x				x			
18	Phan Hoài Dương		x				x			
19	Nguyễn Bá Hoàng		x				x			
20	Trần Thị Lý		x				x			
21	Nguyễn Đức Hồng		x				x			
22	Nguyễn Thị Kim Oanh		x				x			
	<b>Xã Hưng Xuân</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>



	<b>Xóm 4</b>		<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
52	Hoa Công Tâm		x				x			
53	Trần Văn Quế		x				x			
54	Bà: Phan Thị Niêm		x				x			
55	Hoa Văn Trung		x				x			
56	Ấu Văn Thự		x				x			
	<b>Xóm 5</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
57	Phan Văn Hùng		x				x			
	<b>Xóm 6</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
58	Bà: Phan Thị Chiu		x				x			
	<b>Xóm 7</b>		<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
59	Lê Bá Linh		x				x			
60	Nguyễn Thị Nuôi		x				x			
61	Ấu Văn Thành		x				x			
62	Hoa Văn Là		x				x			
63	Ấu Dương Hiếu		x				x			
	<b>Xóm 8</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
64	Nguyễn Thị Tuyết		x				x			
	<b>Xóm 9</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
65	Đậu Văn Thông		x				x			
66	Nguyễn Văn Cường		x				x			
67	Phạm Đình Thanh		x				x			
	<b>Xã Hưng Lợi</b>		<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Xóm 1</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
68	Trần Thị Huyền		x				x			
69	Trần Văn Bằng		x				x			
70	Vũ Thị Liễu		x				x			
	<b>Xóm 2</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
71	Đặng Hữu Khiêm		x				x			
72	Phạm Văn Vượng		x				x			
73	Phan Văn Thọ		x				x			
	<b>Xóm 3</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
74	Nguyễn Thị Chuông		x				x			
75	Phan Thị Hoài		x				x			
76	Trần Quốc Vũ		x				x			
	<b>Xóm 4</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
77	Nguyễn Tiến Chương		x				x			
78	Nguyễn Thị Oanh		x				x			
	<b>Xóm 5</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
79	Phan Thị Lý		x				x			

80	Lê Thị Suong		x				x			
	<i>Xóm 6</i>		2	0	0					
81	Đình Thị Tiu		x				x			
82	Nguyễn Tương Luyện		x				x			
	<i>Xóm 7</i>		2	0	0					
83	Nguyễn Văn Phúc		x				x			
84	Trần Thị An		x				x			
	<i>Xóm 8</i>		2	0	0					
85	Nguyễn Văn Luân		x				x			
86	Trịnh Thị Thảo		x				x			
	<i>Xóm Hồng Lam</i>		2	0	0					
87	Trần Thị Ngai		x				x			
88	Đậu Văn Hợp		x				x			
	<b>Xã Hưng Châu</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Xóm 4</i>		1	0	0					
89	Nguyễn Thị Quý		x				x			
	<i>Xóm 10</i>		1	0	0					
90	Nguyễn Đình Kim		x				x			
	<i>Xóm 9</i>		1	0	0					
91	Nguyễn Văn Bằng		x				x			
<b>P</b>	<b>HUYỆN DIỄN CHÂU</b>	<b>234</b>	<b>234</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>209</b>
<b>I</b>	<b>Xã Diên Lâm</b>		<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
	<i>Xóm 1 Nam Lâm:</i>		1	0	0					
1	Nguyễn Văn Truyền		x							x
	<i>Xóm 2 Nam Lâm:</i>		1	0	0					
2	Cao Xuân Long		x							x
	<i>Xóm 3 Nam Lâm:</i>		1	0	0					
3	Vũ Ngọc Thông		x							x
	<i>Xóm 4 Nam Lâm:</i>		2	0	0					
4	Tăng Văn Hoạt		x							x
5	Nguyễn Văn Sơn		x							x
	<i>Xóm 11 Nam Lâm:</i>		2	0	0					
6	Nguyễn Thị Liễu		x							x
7	Chu Thị Lài		x							x
	<i>Xóm 12 Nam Lâm:</i>		5	0	0					
8	Phạm Lê Thị Quê		x							x
9	Lê Huy Hoàng		x				x			
10	Ngô Văn Viện		x							x
11	Lê Thị Nguyên		x							x
12	Nguyễn Văn Sâm		x							x

	<b>Xóm 7 Bắc Lâm:</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								
13	Ngô Sỹ Quỳnh		x					x					
	<b>Xóm 8 Bắc Lâm:</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								
14	Đậu Thị Sáu		x									x	
15	Nguyễn Thị Hoa		x									x	
16	Võ Ty		x					x					
17	Chu Thị Viễn		x					x					
18	Ngô Thị Quý		x									x	
19	Đậu Xuân Đán		x					x					
	<b>Xóm 10 Bắc Lâm:</b>		<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								
20	Lê Đức Thất		x									x	
21	Ngô Thị Chiến		x									x	
	<b>II Xã Diên Nguyên</b>		<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								
22	Nguyễn Đức Thái		x					x					
23	Phạm Văn Thế		x					x					
24	Trần Thị Hợp		x									x	
25	Nguyễn Thị Hương		x									x	
26	Trần Thị Cương		x					x					
27	Nguyễn Thị Thương		x					x					
28	Nguyễn Đức Quang		x									x	
29	Phạm Văn Kính		x					x					
30	Nguyễn Nghe		x									x	
	<b>III Xã Diên Thọ</b>		<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>								
	<b>Xóm 1 Đông Thọ</b>												
31	Nguyễn Thị Trang		x					x					
	<b>Xóm 9 Đông Thọ</b>												
32	Nguyễn Thị Quế		x					x					
33	Nguyễn Công Tích		x					x					
	<b>Xóm 11, Đông Thọ</b>												
34	Thái Thị Điểm		x					x					
	<b>Xóm 1, Tây Thọ</b>												
35	Võ Cháy		x					x					
36	Cao Thị Huệ		x					x					
	<b>Xóm 2 Tây Thọ</b>												
37	Hoàng Khắc Trung		x					x					
38	Thái Bá Xuân		x					x					
	<b>Xóm 3, Tây Thọ</b>												
39	Võ Thị Hân		x					x					
	<b>Xóm 4, Tây Thọ</b>												
40	Cao Thị Hiền		x					x					

41	Hoàng Thị Trang		x					x				
42	Đặng Quang Báo		x					x				
	<i>Xóm 7, Tây Thọ</i>											
43	Hoàng Thị Bốn		x					x				
44	Nguyễn Thị Quế		x					x				
	<i>Xóm 11, Tây Thọ</i>											
45	Đoàn Thị Lài		x					x				
<b>IV</b>	<b>Xã Diên Phúc</b>		<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
	<i>Xóm Phúc Nguyên</i>		<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
46	Trần Văn Hiến		x								x	
47	Nguyễn Thành( Cúc)		x								x	
48	Trần Thị Đào		x								x	
49	Nguyễn Văn Hoàng		x								x	
50	Nguyễn Đức Đường		x								x	
51	Trần Văn Cường		x								x	
52	Trần Văn Từ( Tâm)		x								x	
53	Ngô Thị Năm		x								x	
54	Nguyễn Văn Lập		x								x	
55	Trần Văn Cầu		x								x	
56	Trần Thị Nhi		x								x	
57	Phạm Thị Phương		x								x	
58	Nguyễn Thị Mỹ		x								x	
59	Phạm Thị Lục		x								x	
60	Trần Văn Tân		x								x	
61	Nguyễn Văn Sơn ( Hoa)		x								x	
62	Nguyễn Văn Sơn( Hào)		x								x	
63	Phạm Văn Tư		x								x	
64	Nguyễn Đức Hợi		x								x	
65	Phạm Văn Đức		x								x	
<b>V</b>	<b>Xã Diên Phú</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
	<i>Xóm 1</i>											
66	Phạm Trọng		x								x	
	<i>Xóm 3</i>											
67	Nguyễn Thịnh		x								x	
	<i>Xóm 5</i>											
68	Cao Mẫu An		x								x	
<b>VI</b>	<b>Xã Diên Vạn</b>		<b>166</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
	<i>Xóm Xuân Bắc</i>		<b>27</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
69	Trần văn Tài		x								x	

70	Hoàng Văn Dũng		x							x	
71	Nguyễn Đình Đại		x							x	
72	Hoàng Văn Lượng		x							x	
73	Hồ Văn Ngọc		x							x	
74	Trần Văn Hậu		x							x	
75	Hồ Ngọc Dương		x							x	
76	Trần Mạnh Thắng		x							x	
77	Hoàng Đại Nghĩa		x							x	
78	Hồ Thị Ba		x							x	
79	Hoàng Văn Hùng		x							x	
80	Nguyễn Thị Mân		x							x	
81	Nguyễn Văn Đình		x							x	
82	Hoàng Thị Bốn		x							x	
83	Vũ Văn Hệ		x							x	
84	Nguyễn Công		x							x	
85	Hà Kim		x							x	
86	Hoàng Văn Thảo		x							x	
87	Nguyễn Văn Hoàn		x							x	
88	Nguyễn Văn Hùng		x							x	
89	Lê Văn Bảy		x							x	
90	Phan Văn Mến		x							x	
91	Lê Thị Thiện		x							x	
92	TRẦN Xuân Hòe		x							x	
93	Nguyễn Văn Hoa		x							x	
94	Lê Văn Hòa		x							x	
95	Trần Văn Hoa		x							x	
	<i>Xóm Vạn Tài</i>		<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
96	Nguyễn Thị Lan		x							x	
97	Lương Thị Thu		x							x	
98	Phan Văn Hương		x							x	
99	Trần Văn Tuấn		x							x	
100	Hoàng Minh Tú		x							x	
101	Phạm Huy Đông		x							x	
102	Phan Văn Lân		x							x	



103	Phan Văn Đạo		x							x
	<i>Xóm Đông Hà</i>		<b>31</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
104	Nguyễn Văn Tân		x							x
105	Nguyễn Văn Hương		x							x
106	Vũ Văn Sỹ		x							x
107	Nguyễn Thị Luật		x							x
108	Nguyễn Báo		x							x
109	Lê Văn Đản		x							x
110	Trần Thị Toán		x							x
111	Nguyễn Văn Long		x							x
112	Nguyễn Văn Trung		x							x
113	Phạm Tiến Phương		x							x
114	Vũ Hào		x							x
115	Lô Văn Lập		x							x
116	Nguyễn Thị Hoa		x							x
117	Hà Chí Thiết		x							x
118	Nguyễn Bằng		x							x
119	Phạm Thị Trường		x							x
120	Hà Văn Hóa		x							x
121	Lê Phận		x							x
122	Nguyễn Phương		x							x
123	Nguyễn Ngợi		x							x
124	Chu Thị Quang		x							x
125	Nguyễn choang		x							x
126	Nguyễn Huệ		x							x
127	Lê huy Triển		x							x
128	Phạm Thị Lễ		x							x
129	Hà Văn Phương		x							x
130	Phan Văn Đạt		x							x
131	Nguyễn Phương		x							x
132	Lê Văn Việt		x							x
133	Phạm Tự		x							x
134	Lê Bá Linh		x							x
	<i>Xóm Vạn Đông</i>		<b>23</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					<b>23</b>
135	Đương Thị Hoa		x							x





203	Trần Văn Ba		x							x	
204	Hồ Trác		x							x	
205	Trần Thị Bốn		x							x	
206	Trần Bảo		x							x	
207	Trần Văn Phú		x							x	
208	Nguyễn Xuân Vinh		x							x	
	<b>Xóm Trung Hậu</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
209	Bùi Văn Hồng		x							x	
210	Lưu Văn Bản		x							x	
211	Hoàng Văn Long		x							x	
	<b>Xóm Vạn Nam</b>		<b>23</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
212	Phan Văn Tùng		x							x	
213	Ngô Văn Lợi		x							x	
214	Phan Thị Bình		x							x	
215	Phan Văn Sáu		x							x	
216	Đặng Thị Hợi		x							x	
217	Hoàng Thị Oanh		x							x	
218	Phan Văn An		x							x	
219	Phan Văn Viên		x							x	
220	Lê Thị Phương		x							x	
221	Phan Hồng Thảo		x							x	
222	Phan Văn Thanh		x							x	
223	Phạm Văn Thắng		x							x	
224	Phan Văn Năm		x							x	
225	Phạm Văn Vinh		x							x	
226	Nguyễn Văn Dũng		x							x	
227	Phan Văn Á		x							x	
228	Phan Văn Xanh		x							x	
229	Ngô Thị Nghĩa		x							x	
230	Phan Văn Tuấn		x							x	
231	Phan Văn Khương		x							x	
232	Ngô Xuân Biên		x							x	
233	Phan Văn Bảy		x							x	
234	Phan Văn Khanh		x							x	